

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 18 - 12 - 2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Phương Anh

- Ông Đoàn Quang Giao

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2024/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Hẻm A D, tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Hẻm A D, tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 04 tháng 10 năm 2024; bản tự khai và biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn D kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là không cùng quan điểm trong cách nuôi dạy con cái và làm kinh tế. Từ tháng 7/2024, vợ chồng chị đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là: Lê Thị Thanh H1, sinh ngày: 10/6/2007 và Lê Ngọc Hoàng M, sinh ngày: 19/4/2012. Khi ly hôn chị

có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai của anh Lê Văn D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào năm 2007 theo giấy chứng nhận kết hôn số 19 quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 5/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do sau khi anh đi chấp hành án, do vi phạm giao thông về thì chị H và 02 con chung lạnh nhạt và xa lánh anh. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là: Lê Thị Thanh H1, sinh ngày: 10/6/2007 và Lê Ngọc Hoàng M, sinh ngày: 19/4/2012. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án không tiến hành hoà giải được, lý do là anh Lê Văn D có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại Phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được giải quyết ly hôn; còn bị đơn thì vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không có ý kiến gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn D.

Về con chung: Giao 02 con chung là: Lê Thị Thanh H1, sinh ngày: 10/6/2007 và Lê Ngọc Hoàng M, sinh ngày: 19/4/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Lê Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn D là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn là anh Lê Văn D hiện đang cư trú tại huyện L (theo kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 19 quyển số 01/2007, ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn D là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H: Theo kết quả xác minh của Tòa án về nơi cư trú của anh D tại Công an thị trấn L, huyện L; tại Ủy ban nhân dân thị trấn L thì anh Lê Văn D đăng ký tạm trú và hiện đang cư trú tại tổ trưởng tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng thì vợ chồng chị H, anh D thường xuyên cãi nhau; anh D cũng thường xuyên vắng nhà. Chị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là bất đồng trong cách nuôi dạy con cái và làm kinh tế gia đình. Còn anh D thì cho rằng, sau khi chấp hành xong án phạt tù về với gia đình thì vợ và con xa lánh; anh phải đi làm ăn xa, thường xuyên không có ở nhà; vợ anh yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý theo yêu cầu của vợ.

Xét thấy, mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn D đã trầm trọng, chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh D cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở để xem xét.

[4]. Về con chung: Các đương sự cùng xác định: Có hai người con chung là: Lê Thị Thanh H1, sinh ngày: 10/6/2007 và Lê Ngọc Hoàng M, sinh ngày: 19/4/2012. Cả chị H và anh D đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, anh Lê Văn D thường xuyên vắng nhà, hiện nay hai con chung của chị H, anh D đang đi học, các cháu cũng đang do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc; do đó, cần tiếp tục giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục, để đảm bảo sự phát triển của các cháu, cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chung là được sinh sống cùng với mẹ. Anh D cũng không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn D, được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Thị Thanh H1, sinh ngày: 10/6/2007 và Lê Ngọc Hoàng M, sinh ngày: 19/4/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Lê Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con (đã giải thích về quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên, chị H vẫn không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết).

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002127 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương (chị H đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lạc Dương (03);
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- UBND phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu AV; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phương Dung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ